

## CẤU TRÚC ĐỀ MÔN LỊCH SỬ LỚP 12

(Đính kèm theo Công văn số

/SGDDĐT-GDTrH ngày /10/2022)

### 1. Cấu trúc đề Kiểm tra học kì 1 lớp 12 môn Lịch sử

- Kiểm tra theo hình thức: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận, thang điểm 10.
- + Phần trắc nghiệm chiếm 80%: 32 câu, 08 điểm.
- + Phần tự luận chiếm 20%, từ 1 đến 2 câu, 02 điểm. Nội dung kiểm tra ở mức độ nhận biết và thông hiểu.
- Các nội dung giảm tải thực hiện theo Công văn số 3280/BGDDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thời gian làm bài: 45 phút.

#### a. Cấu trúc đề kiểm tra giữa học kỳ 1

\* Cấu trúc đề trắc nghiệm:

Chương/ Chủ đề	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
PHẦN LỊCH SỬ THẾ GIỚI					
Chương I: Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1949)	Bài 1: Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1949)	6 câu	1 câu	1 câu	1 câu
Chương III: Các nước A, Phi và Mĩ Latinh (1945-2000)	Bài 4: Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ (1945-2000)	6 câu		1 câu	
Chương IV: Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945-2000)	Bài 6: Nước Mĩ (1945-2000)	6 câu	1 câu		
Chương VI: Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn	Bài 10: Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa	6 câu	1 câu	1 câu	1 câu

<b>cầu hóa</b>					
<b>Tổng số câu: 32</b>		Số câu: 24	Số câu: 3	Số câu: 3	Số câu: 2
<b>Tổng số điểm: 8</b>		Số điểm: 6	Số điểm: 0,75	Số điểm: 0,75	Số điểm: 0,5
<b>Tỉ lệ 80%</b>		Tỉ lệ: 60 %	Tỉ lệ: 7,5 %	Tỉ lệ: 7,5%	Tỉ lệ: 5%

\*Cấu trúc đề tự luận: Nội dung giới hạn trong Bài 4: Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ (1945-2000).

### **b. Cấu trúc đề kiểm tra cuối học kì 1**

\*Cấu trúc đề trắc nghiệm:

Chương/ Chủ đề	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
PHẦN: LỊCH SỬ THẾ GIỚI					
Chương IV: Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945-2000)	Bài 8: Nhật Bản	5 câu	1 câu		1 câu
Chương V: Quan hệ quốc tế (1945-2000)	Bài 9: Quan hệ quốc tế trong và sau thời kì chiến tranh lạnh	3 câu	1 câu	1 câu	
PHẦN: LỊCH SỬ VIỆT NAM					
Chương I: Việt Nam từ năm 1919-1930	Bài 12: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925	3 câu			1 câu
	Bài 13: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930	2 câu			1 câu
Chương II: Việt Nam từ năm 1930 đến năm	Bài 14: Phong trào cách mạng 1930-1945	2 câu	1 câu	1 câu	
	Bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc và tổng khởi nghĩa tháng Tám	3 câu	1 câu		

<b>1945</b>	(1939-1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời				
<b>Chương III: Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954</b>	Bài 17: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau ngày 02-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946	2 câu	2 câu	1 câu	
<b>Tổng số câu: 32</b> <b>Tổng số điểm: 8,0</b> Tỷ lệ: 80%		Số câu: 20 Số điểm: 5 Tỷ lệ: 50%	Số câu: 6 Số điểm: 1,5 Tỷ lệ: 15%	Số câu: 3 Số điểm: 0,75 Tỷ lệ: 7,5%	Số câu: 3 Số điểm: 0,75 Tỷ lệ: 7,5%

\* Cấu trúc đề tự luận: Nội dung giới hạn trong Bài 13 “Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930”.

## 2. Cấu trúc đề kiểm tra học kỳ 2

- Kiểm tra theo hình thức: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận, thang điểm 10.

+ Phần trắc nghiệm chiếm 80%: 32 câu, 08 điểm.

+ Phần tự luận chiếm 20%, từ 1 đến 2 câu, 02 điểm. Nội dung kiểm tra ở mức độ nhận biết và thông hiểu.

- Các nội dung giảm tải thực hiện theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian làm bài: 45 phút.

### a. Cấu trúc đề kiểm tra giữa học kỳ 2

\* Cấu trúc đề trắc nghiệm:

Chương/ Chủ đề		Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức			
PHẦN: LỊCH SỬ VIỆT NAM			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Chương IV: Việt Nam từ năm 1954 đến	Bài 21: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954-1965)		8 câu	2 câu	1 câu	1 câu

<b>năm 1975</b>	Bài 22: Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc mĩ xâm lược. Nhân dân miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965-1973)	6 câu	2 câu	2 câu	1 câu
	Bài 23: Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975)	6 câu	2 câu	1 câu	
<b>Tổng số câu: 32</b>		Số câu: 20	Số câu: 6	Số câu: 4	Số câu: 2
<b>Tổng số điểm: 8</b>		Số điểm: 5	Số điểm: 1,5	Số điểm: 1	Số điểm: 0,5
<b>Tỉ lệ 80%</b>		Tỉ lệ: 50%	Tỉ lệ: 15 %	Tỉ lệ: 10 %	Tỉ lệ: 0,5%

\* Cấu trúc đề tự luận: Nội dung giới hạn trong Bài 23: Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975).

### **b. Cấu trúc kiểm tra cuối học kì 2**

\* Cấu trúc đề trắc nghiệm:

Chương/ Chủ đề		Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
PHẦN: LỊCH SỬ VIỆT NAM						
Chương IV: Việt Nam từ 1954- 1975	Bài 21: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954-1965)	4 câu	2 câu		1 câu	
	Bài 22: Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc mỹ xâm lược. Nhân dân miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965-1973)	3 câu	2 câu	1 câu		

	Bài 23: Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975)	4 câu		1 câu	1 câu
<b>Chương V: Việt Nam từ năm 1975-2000</b>	Bài 24: Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước năm 1975	3 câu	2 câu		1 câu
	Bài 25: Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh bảo vệ tổ quốc (1976-1986)	3 câu		1 câu	
	Bài 26: Đất nước trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986-2000)	3 câu			
<b>Tổng số câu: 32</b>		Số câu: 20	Số câu: 6	Số câu: 3	Số câu: 3
<b>Tổng số điểm: 8,0</b>		Số điểm: 5	Số điểm: 1,5	Số điểm: 0,75	Số điểm: 0,75
<b>Tỉ lệ 80%</b>		Tỉ lệ: 50%	Tỉ lệ: 15%	Tỉ lệ: 7,5%	Tỉ lệ: 7,5%

\* Cấu trúc đề tự luận: Nội dung giới hạn trong Bài 24: Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước năm 1975 và Bài 26: Đất nước trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986-2000).

**HẾT.**